

(Đề thi gồm có 04 trang)

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã đề thi 019

Câu 1: Việt Nam Quốc dân đảng là chính đảng đại diện cho quyền lợi của giai cấp

- A. trí thức tiểu tư sản. B. địa chủ vừa và nhỏ. C. tư sản dân tộc. D. tư sản mại bản.

Câu 2: Cho dữ liệu sau: “Cuộc...(1) đã đưa Ấn Độ trở thành một trong những cường quốc...(2) lớn nhất thế giới.” (Trích SGK Lịch sử 12, NXBGD 2008, tr.34).

Hãy chọn đáp án đúng nhất để hoàn thiện phần còn thiếu trong đoạn dữ liệu trên.

- A. (1) - “cách mạng xanh”, (2) - xuất khẩu gạo.
B. (1) - “cách mạng chất xám”, (2) - sản xuất công nghệ.
C. (1) - “cách mạng chất xám”, (2) - sản xuất phần mềm.
D. (1) - “cách mạng trắng”, (2) - xuất khẩu sữa.

Câu 3: Trong Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam, khởi nghĩa tại các đô thị thắng lợi có ý nghĩa quyết định nhất vì đây là nơi

- A. có trung tâm chính trị, kinh tế của kẻ thù.
B. có nhiều thực dân, đế quốc.
C. có đông đảo công nhân và nông dân được giác ngộ.
D. đặt cơ quan đầu não chỉ huy của lực lượng cách mạng.

Câu 4: Phong trào “vô sản hóa” (1928) của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã thực hiện tốt vai trò nào?

- A. Tổ chức nhân dân tập dượt đấu tranh.
B. Đưa một số hội viên ưu tú đi đào tạo tiếp ở Liên Xô.
C. Kết hợp phong trào công nhân với phong trào yêu nước.
D. Tuyên truyền vận động, nâng cao ý thức chính trị cho công nhân.

Câu 5: Trọng tâm đường lối đổi mới đất nước ở Việt Nam được đề ra trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12 - 1986) là

- A. xã hội. B. kinh tế. C. văn hóa. D. chính trị.

Câu 6: Sự thành công của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976) của nước Việt Nam thống nhất có ý nghĩa

- A. đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn đi lên chủ nghĩa xã hội.
B. đánh dấu quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
C. hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
D. bắt đầu quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 7: Hình thái của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam đã được Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 - 1941) xác định là

- A. kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.
B. đi từ đấu tranh chính trị tiến lên khởi nghĩa vũ trang.
C. khởi nghĩa từng phần kết hợp với tổng khởi nghĩa.
D. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

Câu 8: Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam đều

- A. tạo ra cơ sở pháp lý để nhân dân Việt Nam tiếp tục đấu tranh.
B. đánh dấu mốc kết thúc cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân Việt Nam.
C. tạo ra sự thay đổi so sánh lực lượng ở miền Nam có lợi cho cách mạng.
D. quy định các bên tham chiến thực hiện chuyển quân theo khu vực.

Câu 9: Khởi nghĩa Yên Bái thất bại năm 1930 đã đánh dấu sự chấm dứt hoạt động của tổ chức

- A. Tân Việt Cách mạng đảng. B. Việt Nam Quốc dân đảng.
C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. D. Đông Dương Cộng sản đảng.

Câu 10: Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào cả nước hưởng ứng cuộc vận động xây dựng “Quỹ độc lập”, phong trào “Tuần lễ vàng” nhằm mục đích gì?

- A. Quyên góp tiền để xây dựng đất nước. B. Giải quyết khó khăn về tài chính của

đất nước.

C. Quyên góp vàng, bạc để xây dựng đất nước.

D. Để hỗ trợ việc giải quyết nạn đói.

Câu 11: Trong thời kì 1945 - 1954, chiến dịch nào của quân dân Việt Nam buộc thực dân Pháp phải thay đổi chiến lược chiến tranh ở Đông Dương từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh lâu dài”?

A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.

B. Cuộc chiến đấu tại các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.

C. Chiến cuộc đông - xuân 1953 - 1954.

D. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

Câu 12: Yếu tố có ý nghĩa quyết định để năm 1911 Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam là gì?

A. Lòng yêu nước cùng nhân quan chính trị sắc bén.

B. Ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản từ châu Âu.

C. Sự thất bại của các phong trào đấu tranh trong nước.

D. Tác động của phong trào cách mạng trên thế giới.

Câu 13: Trong Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương

A. không bao gồm cách mạng ruộng đất.

B. bao gồm cả cách mạng ruộng đất.

C. chỉ bao gồm cách mạng ruộng đất.

D. chỉ bao gồm nhiệm vụ dân tộc.

Câu 14: Lực lượng chủ yếu tham gia phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

A. công nhân và nông dân.

B. công nhân, nông dân, tư sản dân tộc.

C. công nhân, nông dân, tiểu tư sản.

D. tiểu tư sản, công nhân.

Câu 15: Hình thức đấu tranh nào dưới đây **không** được sử dụng trong phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam?

A. Đấu tranh báo chí.

B. Đấu tranh nghị trường.

C. Đấu tranh vũ trang.

D. Mítting, đưa dân nguyện.

Câu 16: Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của cách mạng Việt Nam là

A. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

B. mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước.

C. ổn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam Việt Nam.

D. khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế.

Câu 17: Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), chiến thắng được coi là “Áp Bắc” đối với quân Mỹ, mở đầu cho cao trào “Tim Mỹ mà đánh, lưng nguy mà diệt” trên khắp miền Nam là

A. chiến thắng Trà Bồng (Quảng Ngãi).

B. chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa).

C. chiến thắng Núi Thành (Quảng Nam).

D. chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).

Câu 18: Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11 - 1939) đã chủ trương thành lập

A. Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh.

B. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

C. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

Câu 19: Ngày 22 - 12 - 1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, lực lượng vũ trang nào được thành lập?

A. Việt Nam Cứu quốc quân.

B. Việt Nam Giải phóng quân.

C. Vệ quốc đoàn.

D. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

Câu 20: Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.

B. từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.

C. từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực năng động, được quốc tế coi trọng.

D. từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế trung bình hoặc phát triển.

Câu 21: Tổ chức Liên hợp quốc được thành lập trên cơ sở quyết định của Hội nghị nào sau đây?

A. Hội nghị Ianta (Liên Xô) và Hội nghị Phôngtennoblô (Pháp).

B. Hội nghị Ianta (Liên Xô) và Hội nghị Xan Phranxixcô (Mỹ).

C. Hội nghị Pốttxđam (Đức) và Hội nghị Ianta (Liên Xô).

D. Hội nghị Xan Phranxixcô (Mỹ) và Hội nghị Pari (Pháp).

Câu 22: Việc xác định con đường cứu nước của Nguyễn Ai Quốc chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, trước hết vì cuộc cách mạng này

- A. giải phóng hoàn toàn giai cấp công nhân và nông dân.
 - B. là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới.
 - C. lật đổ được sự thống trị của tư sản và phong kiến.
 - D. giải phóng các dân tộc thuộc địa trong đế quốc Nga.
- Câu 23:** Thực tiễn việc giải quyết những khó khăn, thử thách của nước Nga sau Cách mạng tháng Mười (1917) và Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám (1945) đã chứng minh luận điểm nào dưới đây?
- A. Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong.
 - B. Giành chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng.
 - C. Giành chính quyền đã khó nhưng giữ vững chính quyền còn khó hơn.
 - D. Giành và giữ chính quyền là sự nghiệp của nhân dân lao động.
- Câu 24:** Từ năm 1951 đến năm 1975, Liên Xô đi đầu thế giới trong các ngành công nghiệp
- A. luyện kim và cơ khí.
 - B. cơ khí và gang thép.
 - C. hoá chất và dầu mỏ.
 - D. vũ trụ và điện hạt nhân.
- Câu 25:** Điểm thống nhất trong tư tưởng cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh là
- A. chống Pháp để mưu cầu độc lập dân tộc.
 - B. cứu nước và cứu dân.
 - C. chống phong kiến để mưu cầu độc lập dân tộc.
 - D. chủ trương duy tân để chống Pháp.
- Câu 26:** Chính sách nào được Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp thực hiện ở Đông Dương những năm 1936 - 1939?
- A. Đáp ứng các yêu sách của nhân dân.
 - B. Đầu tư khai thác thuộc địa.
 - C. Ân xá một số tù chính trị, nói rộng quyền tự do báo chí.
 - D. Chính sách Kinh tế chỉ huy.
- Câu 27:** Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng ý nghĩa của chiến thắng Đường số 14 - Phước Long (1 - 1975) đối với việc củng cố quyết tâm hoàn thành kế hoạch giải phóng miền Nam của Đảng Lao động Việt Nam?
- A. Trận mở màn chiến lược.
 - B. Trận trinh sát chiến lược.
 - C. Trận nghi binh chiến lược.
 - D. Trận tập kích chiến lược.
- Câu 28:** An Nam Cộng sản đảng ra đời (8 - 1929) từ sự phân hóa của
- A. Việt Nam Quốc dân đảng.
 - B. tổ chức Tâm tâm xã.
 - C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
 - D. Tân Việt Cách mạng đảng.
- Câu 29:** Một trong những mục tiêu chủ yếu của Mĩ trong quá trình thực hiện chiến lược toàn cầu là gì?
- A. Can thiệp trực tiếp vào các cuộc chiến tranh xâm lược trên thế giới.
 - B. Làm sụp đổ hoàn toàn chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
 - C. Phát động cuộc Chiến tranh lạnh trên toàn thế giới.
 - D. Cản trở Tây Âu, Nhật Bản trở thành các trung tâm kinh tế thế giới.
- Câu 30:** Nguyên nhân chủ yếu buộc Mĩ và Liên Xô chấm dứt Chiến tranh lạnh là
- A. do sự phát triển của khoa học kỹ thuật và xu thế toàn cầu hóa.
 - B. sự lớn mạnh của Trung Quốc, Ấn Độ và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
 - C. cuộc chạy đua vũ trang kéo dài làm cho hai nước tốn kém, suy giảm về nhiều mặt.
 - D. Tây Âu và Nhật Bản vươn lên mạnh mẽ trở thành đối thủ cạnh tranh của Mĩ.
- Câu 31:** Vai trò nào sau đây gắn với tên tuổi của Nenxon Măndêla?
- A. Lãnh tụ của phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở châu Phi.
 - B. Lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở Angiêri.
 - C. Chiến sĩ nổi tiếng chống ách thống trị của chủ nghĩa thực dân.
 - D. Lãnh tụ của phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi.
- Câu 32:** Điểm giống nhau cơ bản nhất giữa những quyết định của Hội nghị Ianta (2 - 1945) và Hội nghị Vécxai - Oasinhton (1919 - 1922) là đều
- A. dẫn đến những chuyển biến to lớn về tình hình và quan hệ quốc tế.
 - B. dẫn đến sự chia cắt lãnh thổ của các nước thuộc địa và phụ thuộc.
 - C. thành lập các tổ chức quốc tế, giám sát và duy trì được trật tự thế giới.
 - D. tạo nên bước chuyển biến tích cực cho phong trào cách mạng thế giới.
- Câu 33:** Hình thức đấu tranh chủ yếu trong phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) là
- A. đấu tranh vũ trang là chủ yếu kết hợp với đấu tranh chính trị.
 - B. khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
 - C. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa giành chính quyền.
 - D. đấu tranh chính trị là chủ yếu kết hợp với đấu tranh vũ trang.

Câu 34: Trong lĩnh vực khoa học - kỹ thuật và công nghệ, Nhật Bản tập trung chủ yếu vào lĩnh vực sản xuất nào dưới đây?

- A. Ứng dụng dân dụng.
- B. Ứng dụng quốc phòng.
- C. Ứng dụng công nghệ.
- D. Ứng dụng giáo dục.

Câu 35: Điểm tương đồng trong chính sách phục hồi đất nước của Nhật Bản và Tây Âu những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Xâm lược trở lại các nước thuộc địa ở châu Á.
- B. Chính phủ thực hiện nhiều cải cách dân chủ.
- C. Nhận viện trợ và trở thành đồng minh của Mỹ.
- D. Mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.

Câu 36: Vào năm 1975, chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản bị tan rã sau thắng lợi của nhân dân

- A. Gana, Ghinê, Nam Phi.
- B. Môđambích, Ănggôla.
- C. Libi, Maroc, Xuđăng.
- D. Maroc, Xuđăng, Ai Cập.

Câu 37: Điểm khác nhau căn bản về phương châm tác chiến của Việt Nam khi mở Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) so với cuộc Tiến công chiến lược đông - xuân 1953 - 1954 là gì?

- A. Đánh vào những nơi quan trọng mà Pháp sơ hở, buộc chúng phải phân tán lực lượng ra nhiều nơi.
- B. Đánh vào những nơi quan trọng của Pháp, buộc chúng gặp khó khăn để rút dần quân về nước.
- C. Đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của quân Pháp ở Đông Dương để kết thúc chiến tranh.
- D. Làm thất bại hoàn toàn kế hoạch Nava, buộc Pháp phải ngồi vào bàn thương lượng.

Câu 38: Sau Hiệp định Pari 1973 về Việt Nam, so sánh lực lượng ở miền Nam Việt Nam thay đổi có lợi cho cách mạng vì

- A. miền Bắc đã chi viện cho miền Nam một khối lượng lớn về nhân lực và vật lực.
- B. ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát.
- C. vùng giải phóng được mở rộng và phát triển về mọi mặt.
- D. quân Mỹ và đồng minh của Mỹ rút khỏi miền Nam.

Câu 39: Sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc là

- A. sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
- B. gửi tới Hội nghị Véc - xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam.
- C. bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- D. đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin.

Câu 40: Nội dung cốt lõi, bao trùm trong đường lối kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam là

- A. tự lực cánh sinh kháng chiến.
- B. toàn dân kháng chiến.
- C. toàn diện kháng chiến.
- D. trường kì kháng chiến.

----- HẾT -----